NGHIÊN CỨU KHOA HỌC SINH VIÊN

BIỂN ĐÔNG
DƯỚI GÓC NHÌN CỦA CHỦ NGHĨA HIỆN THỰC

Tác giả: **Nguyễn Văn Trung**

Lớp: **K56 Chính trị học**

Khoa: **Khoa học Chính trị**

Trường: **Đại học Khoa học xã hội và nhân văn Hà Nội**

Năm: **2014**

Xung đột quốc tế ở biển Đông đang trở thành điểm nóng về an ninh – chính trị quốc tế, với sự tham gia của nhiều quốc gia trong khu vực và trên thế giới.

Đã có nhiều công trình nghiên cứu về biển Đông dưới nhiều góc độ như luật pháp, quan hệ quốc tế, lịch sử… nhưng có rất ít nghiên cứu về biển Đông dựa trên nền tảng lý thuyết về quan hệ quốc tế như Chủ nghĩa hiện thực.

Việt Nam là quốc gia có lợi ích ở biển Đông, nhưng để đạt được lợi ích ở biển Đông bằng thực lực quốc gia hiện tại đang là vấn đề mang tính thời sự.

Nghiên cứu này sẽ luận giải xung đột ở biển Đông để từ đó có thể dự đoán tương lai và đưa ra một số gợi ý đối với Việt Nam trên con đường tìm kiếm lợi ích quốc gia dân tộc.

1. Khái quát về hệ thống xung đột quốc tế ở biển Đông

Hệ thống xung đột quốc tế ở biển Đông khá phức tạp, tồn tại cả xung đột song phương lẫn đa phương, do đó, xung đột cả về lợi ích và cách thức giải quyết giữa các bên.

Trong xung đột ở biển Đông tồn tại hai tầng xung đột cơ bản:

- Tầng thứ nhất: Giữa các quốc gia xung quanh biển Đông: Trung Quốc, Đài Loan, Philippines, Malaysia, Brunei, Việt Nam…
- Tầng thứ hai: Giữa các cường quốc ở châu Á – Thái Bình Dương. Biển Đông là trò chơi nước lớn, nổi bật là Trung Quốc, Mỹ, Nhật Bản…

Các chủ thể ở tầng xung đột thứ nhất tham gia trực tiếp vào xung đột, nhưng các chủ thể ở tầng thứ hai mới tương tác lớn hơn và có vai trò quan trọng hơn cả. Xung đột biển Đông chỉ được giải quyết theo ý chí của các nước lớn ở tầng xung đột thứ hai.

2. Vai trò của các thể chế quốc tế

Đối với Trung Quốc, các quy định của Công ước Luật biển 1982 (UNCLOS) này không ngăn chặn được hành vi của Trung Quốc bành trướng ra biển Đông.

Về phía ASEAN, các nước ASEAN đang cho thấy sự không thống nhất trong giải quyết vấn đề biển Đông, một số nước thì ngả rõ rệt về phía Trung Quốc, hoặc tỏ ra lưỡng lự, một số khác thì âm thầm chống lại Trung Quốc. ASEAN đang bị Trung Quốc chia rẽ. Điển hình là trường hợp Campuchia và gần đây là Brunei ngả về phía Trung Quốc. Hệ quả là, ASEAN không thể giải quyết được vấn đề biển Đông và không phải là chỗ dựa cho các nước thành viên.

Trong các xung đột đa phương như xung đột biển Đông, các nước lớn lớn sẽ chọn cách giải quyết song phương dựa vào sức mạnh và quyền lực; các nước nhỏ sẽ dựa vào các thể chế quốc tế hoặc ngoại giao đa phương.

Vai trò của các thể chế quốc tế như Công ước Luật biển 1982 và ASEAN trong giải quyết xung đột ở biển Đông bị xem nhẹ hoặc chỉ đóng vai trò phụ.

3. Thực trạng xung đột quốc tế ở biển Đông

Trong xung đột ở biển Đông, Trung Quốc luôn tận dụng ưu thế về sức mạnh để xâm chiếm biển Đông. Trung Quốc cũng tỏ ra miễn cưỡng và thiếu thiện chí trong việc giải quyết xung đột với các nước khác.

Các nước Đông Nam Á chủ yếu lên án Trung Quốc về mặt ngoại giao mà không có hoặc có rất ít hành động quân sự đáp trả.

Sự tham gia của các cường quốc thế giới như Mỹ, Nhật Bản … là rất hạn chế, bởi ở đây có rất ít lợi ích mà họ có thể kiếm được, ngoại trừ việc bảo vệ

đồng minh. Các nước này chỉ chủ yếu lên án những hành vi vi phạm luật pháp quốc tế của Trung Quốc, kêu gọi các bên kiềm chế và ủng hộ các quốc gia thực hiện các giải pháp hoà bình cho vấn đề biển Đông.

4. Nguyên nhân xung đột ở biển Đông

Có nhiều nguyên nhân hình thành nên hệ thống xung đột ở biển Đông. Tuy nhiên, nghiên cứu này tập trung ở nguyên nhân chính xuất phát từ phía Trung Quốc. Do mâu thuẫn, xung đột đều từ Trung Quốc nên các quốc gia trong khu vực Đông Á bị cuốn theo.

Thứ nhất, Trung Quốc có tham vọng bá quyền khu vực. Bá quyền khu vực sẽ đảm bảo cho Trung Quốc vị thế lớn nhất khu vực, không bị đe doạ hay bị cạnh tranh bởi các quốc gia khác xung quanh. Trung Quốc thể hiện sức mạnh trong khu vực để từ đó có được những lợi ích về kinh tế và chính trị.

Thứ hai, ảnh hưởng của Mỹ và phương Tây đối với các nước Trung Đông (Afghanistan, Iraq…) và Đông Nam Á (Myanmar…) đang chèn ép, lấn át ảnh hưởng của Trung Quốc ở những nước này. Do đó, khi lợi ích chính trị bị ảnh hưởng thì lợi ích kinh tế cũng bị ảnh hưởng. Là một nước mạnh, nên Trung Quốc sẽ không bao giờ chấp nhận điều đó, biển Đông là nơi để Trung Quốc mở rộng ảnh hưởng.

Thứ ba, Trung Quốc muốn ngăn chặn hệ thống phòng thủ tên lửa mà Mỹ chuẩn bị xây dựng ở Philippines, trước đó đã lắp đặt ở Nhật Bản. Hệ thống phòng thủ tên lửa này có thể đe doạ tới an ninh của Trung Quốc.

Đồng thời, hiện tại Đảng Dân chủ đang cầm quyền ở Mỹ, nên Trung Quốc tranh thủ để gây hấn ở biển Đông. Bởi Đảng Dân chủ có xu hướng thận trọng, mềm dẻo hơn trong chính sách đối ngoại so với sự nhanh chóng, cứng rắn của Đảng Cộng hoà.

Thứ tư, nội bộ chính trị Trung Quốc rất bất ổn, như xung đột tôn giáo, văn hoá ở các khu tự trị, đấu đá quyền lực giữa các phe phái (điển hình là vụ Bạc Hy Lai), tình trạng di cư sang các nước phát triển của người giàu Trung Quốc… Vì vậy, Trung Quốc muốn hướng sự chú ý của dư luận ra biển Đông, đó cũng là cách tạo sự cố kết dân tộc để gia tăng quyền lực, phục vụ lợi ích quốc gia.

Thứ năm, đặc điểm của sức mạnh Trung Quốc là sự mở rộng lãnh thổ không giới hạn, chiếm được thứ gì thì cứ chiếm.

Hệ quả, các quốc gia khu vực ngày càng cảnh giác và nghi kị lẫn nhau. Do đó, sẽ cố gắng gia tăng sức mạnh và sự canh tranh để đạt được sự cân bằng với các nước khác.

Biển Đông tiếp tục trở thành điểm nóng về an ninh – chính trị khu vực.

5. Tương lai xung đột biển Đông

Xung đột, mâu thuẫn vẫn là chủ đạo trong quan hệ quốc tế ở biển Đông. Các xu hướng có thể xảy ra ở biển Đông trong tương lai:

- Một là: Xảy ra xung đột quân sự giữa các bên. Xác suất xảy ra xung đột là không lớn (gần như bằng không), vì các quốc gia sẽ phải cân nhắc, cái lợi thu được không lớn thì không xung đột quân sự.

- Hai là: Trạng thái hiện tại tiếp tục diễn ra. Xu hướng này có xác suất cao hơn. Điều này cũng có nghĩa, Trung Quốc sẽ tiếp tục hành vi xâm lấn ra biển Đông mà không vấp phải trở ngại nào đáng kể từ phía các nước Đông Nam Á.

- Ba là: Sự can thiệp của Mỹ sẽ làm thay đổi cục diện xung đột ở biển Đông. Điều này xảy ra khi Đảng Cộng hoà lên cầm quyền ở Mỹ sẽ có những hành động cứng rắn hơn trong việc ngăn chặn Trung Quốc. Mỹ tạo ra môi trường an ninh và cân bằng lợi ích giữa các bên. Trung Quốc sẽ chấp nhận giảm bớt khiêu khích và gây hấn trên biển Đông.

6. Hàm ý cho Việt Nam

Là một chủ thể của hệ thống xung đột quốc tế ở biển Đông, nhưng Việt Nam chỉ có sức mạnh trung bình trong khu vực Đông Nam Á. Do đó, nguyên tắc khi tham gia quan hệ quốc tế ở biển Đông vẫn là "tự cứu lấy bản thân". Đồng thời, phải biết mình là ai – mạnh hay yếu – và biết người khác muốn gì. Việt Nam cũng cần tôn trọng và thực hiện Luật pháp quốc tế, luôn tìm kiếm các giải pháp đa phương hoà bình trong giải quyết xung đột.

Gợi ý một số cách thức tìm kiếm lợi ích quốc gia của Việt Nam như sau:

- Thứ nhất, kêu gọi sự ủng hộ quốc tế. Trong vấn đề biển Đông của Việt Nam, quan trọng nhất là sự ủng hộ của cộng đồng quốc tế, chứ không phải nhờ vũ khí.

- Thứ hai, luôn tìm cách gia tăng sức mạnh quốc gia. Vì khi sức mạnh tăng lên thì khả năng đạt được các lợi ích cũng cao lên.

- Thứ ba, ủng hộ dân chủ hoá đời sống chính trị quốc tế. Càng những nước nhỏ thì giá trị dân chủ càng lớn. Hơn nữa, nếu không có dân chủ thì các nước nhỏ đã bị nuốt chửng từ lâu rồi.

- Thứ tư, lợi dụng quan hệ ngoại giao, biết cách thương lượng. Những nước không mạnh như Việt Nam thì cần phải thương lượng nếu không muốn mất tất cả.

- Trong trường hợp xấu nhất – xảy ra chiến tranh, có thể liên minh với quốc gia khác mạnh hơn (điển hình là Mỹ) để chống lại Trung Quốc. Dĩ nhiên, điều này cần phải được cân nhắc thật kỹ lưỡng.

3. Kết luận

Trong xung đột quốc tế ở biển Đông, những nước lớn như Trung Quốc sẽ luôn chiếm ưu thế và chi phối hành động của các quốc gia khác.

Mọi quốc gia khi tham gia quan hệ quốc tế phải luôn nhớ lấy lời khuyên của Chủ nghĩa hiện thực:

- Phải biết tình hình khu vực;

- Sống trong môi trường Vô Chính phủ thì phải luôn tìm cách mạnh lên.

Ở góc độ lý thuyết, Chủ nghĩa hiện thực vẫn chứng tỏ sự hợp lý trong luận giải xung đột ở biển Đông.